

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/DS-ST

Ngày: 28/01/2021

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Minh Triển

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thơ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Hồng Em – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 189/2020/TLST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 273/2020/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/QĐST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A(Sacombank)

Trụ sở: Số 266 – 268 N, phường 8, Quận 3, Tp H

- Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng giám đốc

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Minh S1, Chức vụ: Giám đốc chi nhánh An Giang

- Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1992. chức vụ: Phó phòng giao dịch Phú Hòa – Chi nhánh An Giang. Theo Giấy ủy quyền ngày 21/7/2020 của Giám đốc Ngân hàng TMCP A– Chi nhánh An Giang (Có Đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 222 Trần Phú, TT.P, huyện S, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Ông Dương Văn S, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã V, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, Bản tự khai cùng ngày 21/7/2020 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Ngân hàng TMCP A do ông Nguyễn Văn B là người được ủy quyền lại trình bày:

Căn cứ Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng kiêm Giấy nhận nợ (Sau đây gọi tắt là Hợp đồng tín dụng) số LD1819000733 ngày 09/07/2018 giữa Ngân hàng TMCP A– Chi nhánh An Giang – PGD Phú Hòa với ông Dương Văn S. Theo đó, Ngân hàng có cho ông S vay vốn với tổng số tiền vay là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng); Mục đích vay vốn: Tiêu dùng; Lãi suất: 24%/năm; Phương thức trả nợ: Vốn được chia thành 24 kỳ để trả, số tiền trả mỗi kỳ là 833.000 đồng, số tiền trả kỳ cuối là 841.000 đồng, trả lãi vào ngày 10 hàng tháng. Từ khi nhận nợ, ông S đã thanh toán được số tiền 9.473.791 đồng, trong đó: vốn là 6.664.000 đồng và lãi là 2.809.791 đồng. Từ tháng 03 năm 2019 đến hiện nay, ông S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình cho Ngân hàng, việc này đã vi phạm Hợp đồng tín dụng đã ký, Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ làm việc nhưng không có kết quả. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông Dương Văn S có trách nhiệm trả số tiền nợ còn thiếu là 22.645.314 đồng, trong đó vốn còn nợ là 13.336.000 đồng, lãi tạm tính đến ngày 28/01/2021 là 9.309.314 đồng (lãi trong hạn: 6.176.717 đồng, lãi quá hạn 2.953.887 đồng, phạt quá hạn 178.710 đồng) và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày xét xử đến khi ông S thanh toán xong số tiền nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn - Ông Dương Văn S: Đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông không đến Tòa án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đến nhà để ghi lời khai nhưng ông S vắng mặt tại nhà nên không ghi được ý kiến của ông S.

Theo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án:

- Các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp gồm: Bản tự khai; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (bản sao); Giấy ủy quyền; Bản tự khai; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (bản sao); Giấy ủy quyền ngày 21/7/2020 (bản chính); Giấy ủy quyền ngày 07/5/2020 (bản chính); Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng (bản photo); Giấy chứng minh nhân dân, Sổ hộ khẩu bị đơn (bản photo); Bảng kê tính lãi

- Bị đơn cung cấp chứng cứ trong hồ sơ vụ án: không

- Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã thu thập được tài liệu, chứng cứ: Phiếu xác minh tình trạng cư trú của ông S ngày 17/12/2020; Biên bản không lấy được lời khai của ông S ngày 17/12/2020.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến:

+ Việc chấp hành pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã thực hiện đúng trình tự tố tụng, nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông S có trách nhiệm trả cho Sacombank số tiền nợ còn thiếu là 22.645.314 đồng, trong đó vốn còn nợ là 13.336.000 đồng, lãi tính đến ngày 28/01/2021 là 9.309.314 đồng và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày xét xử đến khi ông S thanh toán xong số tiền nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn yêu cầu ông S trả số tiền còn nợ do vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Theo biên bản xác minh tại Công an xã Vĩnh Thành ngày 17/12/2020 (BL 45) thì ông S có nơi cư trú tại ấp Đ, xã V, huyện C, tỉnh An Giang. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp về hợp đồng dân sự, cụ thể là Hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

1.2 Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự:

Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Nguyễn Văn B vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên ông đã có Đơn xin xét xử vắng mặt phù hợp theo quy định nên được chấp nhận; Bị đơn là ông Dương Văn S vắng mặt, xét thấy bị đơn đã được Tòa án niêm yết hợp lệ công khai các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về phiên đối chất, Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa. Nhưng ông S đã vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mà không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Ông S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nhưng ông vắng mặt không rõ lý do cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Như vậy, ông đã từ bỏ các quyền được pháp luật quy định, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng kiêm Giấy nhận nợ số LD1819000733 ngày 09/07/2018 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần A và ông Dương Văn S, Bản Điều khoản chung về cấp tín dụng xác định được: Vào ngày 09/07/2018, ông Dương Văn S có vay của Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh An Giang – PGD Phú Hòa số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng); Mục đích vay vốn: Tiêu dùng; Lãi suất: 24%/năm; Phương thức trả nợ: Vốn được chia thành 24 kỳ để trả, số tiền trả mỗi kỳ là 833.000 đồng, số tiền trả kỳ cuối là 841.000 đồng, trả trả lãi vào ngày 10 hàng tháng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông S đã trả được cho Sacombank là 9.473.791 đồng, trong đó: vốn là 6.664.000 đồng và lãi là 2.809.791 đồng. Trong quá trình trả nợ thì ông S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi như đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký dẫn đến phát sinh tranh chấp.

Theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số LD1819000733 ngày 09/07/2018, Bản Điều khoản chung về cấp tín dụng thì ông S có trách nhiệm trả lãi và gốc theo đúng thời hạn đã cam kết, nhưng ông đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và vi phạm hợp đồng, do đó Sacombank khởi kiện yêu cầu thu hồi toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với Điều 280, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc ông S có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền 22.645.314 đồng, trong đó vốn còn nợ là 13.336.000 đồng, lãi tính đến ngày 28/01/2021 là 9.309.314 đồng (lãi trong hạn: 6.176.717 đồng, lãi quá hạn 2.953.887 đồng, phạt quá hạn 178.710 đồng)

[3] *Đối với yêu cầu tiếp tục tính lãi theo hợp đồng*: Căn cứ với quy định của pháp luật tại Điều 470 của Bộ Luật Dân sự năm 2015, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng thì yêu cầu được tiếp tục tính lãi theo hợp đồng đến khi bị đơn thanh toán xong khoản nợ của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về án phí*: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14:

- Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Do bị đơn ông Dương Văn S có nghĩa vụ trả lại nguyên đơn số tiền 22.645.314 đồng nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 22.645.314 đồng x 5% = 1.132.266 đồng

[7] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 3 Điều 40, Điều 280, Điều 463, Điều 466 và Điều 470 của Bộ Luật Dân sự năm 2015; Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng; điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần A (Sacombank).

2. Buộc ông Dương Văn S phải trả một lần cho Ngân hàng thương mại cổ phần A tổng số tiền 22.645.314 (Hai mươi hai triệu, sáu trăm bốn mươi lăm ngàn, ba trăm mười bốn) đồng, trong đó vốn còn nợ là 13.336.000 đồng, lãi tạm tính đến ngày 28/01/2021 là 9.309.314 đồng.

3. Kể từ ngày 28/01/2021, ông Dương Văn S còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4. Về án phí:

- Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền 510.000 (Năm trăm mười ngàn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007314 ngày 29/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Bị đơn ông Dương Văn S phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm 1.132.266 (Một triệu, một trăm ba mươi hai ngàn, hai trăm sáu mươi sáu) đồng

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Ngọc Trinh